# MỘT SỐ CHÍNH SÁCH CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 7/2022

16:52 03/07/2022

## MỘT SỐ CHÍNH SÁCH CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 7/2022

**1. Không có mặt đúng thời gian khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự sẽ bị phạt đến 12 triệu đồng**

Có hiệu lực từ ngày 22/7/2022, Nghị định số 37/2022/NĐ-CP ngày 6/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu.

Trong đó, sửa đổi, bổ sung Điều 6 vi phạm quy định về kiểm tra, khám sức khoẻ thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Cụ thể, phạt tiền từ 10-12 triệu đồng đối với hành vi không có mặt đúng thời gian hoặc địa điểm kiểm tra, khám sức khỏe ghi trong lệnh gọi kiểm tra hoặc khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự mà không có lý do chính đáng (quy định cũ phạt tiền từ 800.000-1.200.000 đồng).

**2. Từ 1/7, cấp hộ chiếu phổ thông mẫu mới cho công dân Việt Nam**

Nhằm triển khai Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, ngày 29/6/2021, Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 73/2021/TT-BCA quy định về mẫu hộ chiếu, giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan.

Từ ngày 01/7/2022, Bộ Công an sẽ bắt đầu triển khai cấp hộ chiếu phổ thông mẫu mới cho công dân.

So với mẫu hiện hành, mẫu hộ chiếu phổ thông mới có nhiều cải tiến. Mẫu hộ chiếu mới được thiết kế công phu, trên mỗi trang là hình ảnh tiêu biểu phong cảnh, hình tượng về chủ quyền quốc gia, di sản văn hóa nổi tiếng của đất nước như: Vịnh Hạ Long, Kinh đô Huế, Đền Hùng, Phố cổ Hội An, Thánh địa Mỹ Sơn, Bến cảng Nhà Rồng, Cột cờ Lũng Cú, cổng Tò Vò - Đảo Lý Sơn…, góp phần khẳng định và quảng bá những hình ảnh Việt Nam ra thế giới, thể hiện được truyền thống, lịch sử, địa lý, văn hóa Việt Nam. Hơn nữa, mẫu hộ chiếu phổ thông mới đảm bảo các kỹ thuật bảo an, khó làm giả.

**3. Tăng lương tối thiểu vùng cho người lao động từ 1/7/2022**

Theo Nghị định số 38/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 12/6/2022 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động có hiệu lực từ ngày 1/7/2022, về mức lương tối thiểu tháng, các mức lương tối thiểu tháng theo 4 vùng: Vùng I tăng 260.000 đồng, từ 4.420.000 đồng/tháng lên 4.680.000 đồng/tháng. Vùng II tăng 240.000 đồng, từ 3.920.000 đồng/tháng lên 4.160.000 đồng/tháng. Vùng III tăng 210.000 đồng từ 3.430.000 đồng/tháng lên 3.640.000 đồng/tháng. Vùng IV tăng 180.000 đồng từ 3.070.000 đồng/tháng lên 3.250.000 đồng/tháng.

Mức lương tối thiểu nêu trên tăng bình quân 6% (tương ứng tăng từ 180.000 đồng - 260.000 đồng) so với mức lương tối thiểu hiện hành.

Về mức lương tối thiểu giờ, Nghị định cũng quy định các mức lương tối thiểu giờ theo 4 vùng: vùng I là 22.500 đồng/giờ, vùng II là 20.000 đồng/giờ, vùng III là 17.500 đồng/giờ, vùng IV là 15.600 đồng/giờ.

**4. Quy định mới về cộng điểm ưu tiên**

Theo Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non được ban hành tại Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo có hiệu lực từ ngày 22/7/2022, mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,5 điểm, khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên.

Từ năm 2023, thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**ĐƠN XIN VIỆC**

 **KÍNH GỬI: ………………………………………………..**

 **…………………………………………………………………**

**Tôi** tên là : HÀ TÁM

 Sinh ngày: 01/01/1993

 Căn cước công dân số: 046193003998

Nơi cấp: Cụ cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Cấp ngày : 25/3/2022

Hộ khẩu thường trú: thôn Mỹ an, xã Phú Dương, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

 Trình độ văn hóa. 6/12 . Ngoại ngữ: . không

Nghề nghiệp chuyên môn:

Sức khỏe:Tốt

Hiện nay chưa có việc làm, tôi làm đơn này xin được tuyển dụng và bố trí công việc.

Nếu được quí cơ quan, xí nghiệp thâu nhận tôi xin cam đoan thực hiện các công việc được giao và thực hiện các chủ trương, chính sách, chế độ nội qui, kỷ luật của cơ quan xí nghiệp.

Kính mong quí cơ quan, xí nghiệp chấp nhận

 **XÁC NHẬN Ngày...... tháng 6 năm 2022**

 **của UBND Phường, Xã Kính đơn**

**05 khoản tiền NLĐ có thể nhận khi nghỉ việc**

**Bộ luật Lao động 2019**

**Nghỉ việc là điều không thể tránh khỏi đối với người lao động (NLĐ) trong quá trình làm việc. Để đảm bảo quyền lợi của mình, NLĐ cần biết đến 05 khoản tiền mình có thể nhận sau khi nghỉ việc như sau:**

**1. Tiền lương cho những ngày làm việc chưa được thanh toán**

Đây là khoản tiền mà tất cả NLĐ đều sẽ được nhận khi chấm dứt hợp đồng lao động.

Theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Lao động 2019: trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động, người sử dụng lao động có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản tiền liên quan đến quyền lợi của NLĐ (trong đó có tiền lương).

Thời hạn thanh toán khoản tiền này có thể được kéo dài nhưng không quá 30 ngày trong các trường hợp:

- Người sử dụng lao động không phải là cá nhân chấm dứt hoạt động;

- Người sử dụng lao động thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc vì lý do kinh tế;

- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập; bán, cho thuê, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp; chuyển nhượng quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã;

- Do thiên tai, hỏa hoạn, địch họa hoặc dịch bệnh nguy hiểm.

Như vậy, trong thời hạn theo quy định nêu trên thì NLĐ sẽ được chi trả tiền lương cho những ngày mình làm việc mà chưa được thanh toán.

**2. Tiền phép năm**

Theo quy định tại Điều 113 Bộ luật Lao động 2019, tùy vào đối tượng lao động và điều kiện làm việc thì NLĐ làm việc đủ 12 tháng cho người sử dụng lao động sẽ được nghỉ phép năm từ 12 - 16 ngày.

Theo khoản 3 Điều 113 Bộ luật Lao động 2019 như sau: Trường hợp do thôi việc, bị mất việc làm mà chưa nghỉ hằng năm hoặc chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm thì được người sử dụng lao động thanh toán tiền lương cho những ngày chưa nghỉ.

Như vậy, ngoài tiền lương, NLĐ còn được nhận tiền phép năm mà NLĐ chưa nghỉ hết nếu do thôi việc hoặc mất việc làm.

**3. Tiền trợ cấp thôi việc**

Căn cứ theo Điều 46 Bộ luật Lao động 2019, NLĐ sẽ nhận được khoản trợ cấp thôi việc khi đáp ứng đủ 02 điều kiện sau:

- Nghỉ việc do chấm dứt hợp đồng lao động theo các khoản 1, 2, 3, 4, 6, 7, 9 và 10 Điều 34 của Bộ luật Lao động 2019

- Làm việc thường xuyên cho cho người sử dụng lao động từ đủ 12 tháng trở lên

Thỏa mãn đủ 02 điều kiện trên, thì mỗi năm làm việc NLĐ được trợ cấp một nửa tháng tiền lương, trừ trường hợp đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và NLĐ tự ý bỏ việc mà không có lý do chính đáng từ 05 ngày làm việc liên tục trở lên;

Cách tính trợ cấp thôi việc cụ thể:

Tiền trợ cấp thôi việc = 1/2 x Tiền lương để tính trợ cấp thôi việc x Thời gian làm việc để tính trợ cấp.

Trong đó:

- Tiền lương để tính trợ thôi việc làm là tiền lương bình quân của 06 tháng liền kề theo hợp đồng lao động trước khi NLĐ mất việc làm.

- Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc: là tổng thời gian NLĐ đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian NLĐ đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định về bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp mất việc làm.

**4. Tiền trợ cấp mất việc làm**

Theo Điều 47 Bộ luật Lao động 2019, NLĐ nghỉ việc được trả trợ cấp mất việc làm khi có đủ 02 điều kiện:

- Nghỉ việc do chấm dứt hợp đồng lao động theo khoản 11 Điều 34 của Bộ luật Lao động 2019;

- Đã làm việc thường xuyên cho người sử dụng lao động từ đủ 12 tháng trở lên.

Như vậy, nếu đáp ứng 02 điều kiện trên, NLĐ sẽ được người sử dụng lao động thanh toán trợ cấp mất việc, cứ mỗi năm làm việc trả 01 tháng tiền lương nhưng ít nhất bằng 02 tháng tiền lương. Cụ thể:

Mức trợ cấp mất việc làm = Thời gian làm việc tính hưởng trợ cấp x Tiền lương tháng tính hưởng trợ cấp.

Trong đó:

- Thời gian làm việc để tính trợ cấp: tổng thời gian NLĐ đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian NLĐ đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định về bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc.

- Tiền lương để tính trợ cấp mất việc làm là tiền lương bình quân của 06 tháng liền kề theo hợp đồng lao động trước khi NLĐ mất việc làm.

**5. Tiền trợ cấp thất nghiệp**

Tiền trợ cấp thất nghiệp là khoản tiền do Quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả không phải người sử dụng lao động.

Tuy nhiên để được hưởng khoản tiền này, NLĐ cần đáp ứng các điều kiện sau:

- Đã chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc;

- Đã đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 12 tháng trở lên trong thời gian 24 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động đối với hợp đồng lao động;

- Đã đăng ký thất nghiệp và nộp hồ sơ hưởng trợ cấp tại Trung tâm dịch vụ việc làm;

- Chưa tìm được việc làm sau 15 ngày, kể từ ngày nộp hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp.

Như vậy, NLĐ đủ điều kiện sẽ được trả trợ cấp thất nghiệp theo Điều 50 Luật Việc làm 2013, như sau:

Mức hưởng hàng tháng = Bình quân tiền lương tháng đóng BHTN của 06 tháng liền kề trước khi thất nghiệp x 60%

Ngoài 05 khoản tiền nêu trên, tùy theo nội dung hợp đồng mà NLĐ đã ký kết hoặc thỏa ước với người sử dụng lao động về các khoản tiền sau khi nghỉ việc thì NLĐ còn được hưởng thêm các quyền lợi đó.